

Các môn học và nội dung chương trình

Khóa 2 năm học lên

[illegible]

Khóa 1 năm 9 tháng học lên

[illegible]

Khóa 1 năm 6 tháng học lên

	Tiếng Nhật tổng hợp	Chữ viết • Chữ Hán	Nghe hiểu	Đọc hiểu	Ngữ pháp	Hội thoại	Tự đánh giá
Sơ cấp 2	○	○	○	○			○
Trung cấp	○	○	○	○	○	○	○
Trung cao cấp 1	○	○	○	○	○	○	○

Tiếng Nhật tổng hợp	Ở trình độ sơ cấp, học sinh được học các cách biểu đạt và từ vựng thông dụng cần thiết trong các tình huống như tại công ty, trường học và đời sống hằng ngày. Ở trình độ trung cấp và trung cao cấp 1, học sinh thảo luận cùng các thành viên trong lớp theo nhiều chủ đề khác nhau, tổng hợp ý kiến cá nhân và thuyết trình. Ở trình độ trung cao cấp 2, học sinh tự nghiên cứu các chủ đề mà bản thân quan tâm, thực hiện biên soạn tài liệu và thuyết trình.
Chữ viết • Chữ Hán	Ở trình độ sơ cấp 1 và 2, học sinh học lần lượt 326 chữ Hán; ở trình độ trung cấp học 356 chữ; ở trình độ trung cao cấp 1 học 352 chữ. Tổng cộng học sinh được rèn luyện khả năng đọc, viết và hiểu ý nghĩa của 1,034 chữ Hán. Ở trình độ trung cao cấp 2, học sinh tiếp tục mở rộng vốn chữ Hán, bao gồm các chữ thường xuất hiện trong các chủ đề xã hội và bài viết tin tức.
Nghe hiểu	Ở trình độ sơ cấp, học sinh luyện tập khả năng nghe hiểu chính xác thông qua các bài tập nghe về những đoạn hội thoại đơn giản trong đời sống hằng ngày và các câu ngắn được nói với tốc độ tự nhiên. Từ trình độ trung cấp trở lên, học sinh từng bước nâng cao khả năng nghe hiểu các bài thuyết trình, bài giảng dài hơn và rèn luyện kỹ năng viết tóm tắt nội dung.
Đọc hiểu	Ở trình độ sơ cấp, học sinh luyện tập đọc hiểu các đoạn văn ngắn, thư từ, email với nội dung quen thuộc, đồng thời rèn luyện khả năng nắm bắt thông tin từ biển báo và thông báo. Từ trình độ trung cấp trở lên, học sinh đọc nhiều dạng văn bản khác nhau, từ các bài viết gần gũi về xã hội và văn hóa (bài báo, văn bản thuyết minh, tiểu thuyết, tản văn) đến các văn bản đa dạng liên quan đến đời sống xã hội và môi trường học thuật (bài báo, bài nhận định, báo cáo, văn bản thuyết minh).
Ngữ pháp	Học sinh được học các kiến thức ngữ pháp nền tảng, mẫu câu, trợ từ, cách chia động từ và tính từ, cách biểu đạt kính ngữ, v.v. làm cơ sở cho các môn Tiếng Nhật tổng hợp, Đọc hiểu, Nghe hiểu và Hội thoại 2. Thông qua đó, nâng cao khả năng đọc hiểu văn bản và biểu đạt hội thoại ở trình độ A2~B1.
Hội thoại	Phát triển năng lực hội thoại giúp học sinh có thể duy trì các cuộc trò chuyện dài hơn về những chủ đề liên quan đến đời sống hằng ngày và xã hội thông qua việc mở rộng chủ đề một cách tự nhiên, đồng thời tìm kiếm những điểm chung trong giao tiếp. Bên cạnh đó, học sinh được rèn luyện cách ứng xử và thể hiện sự quan tâm phù hợp, biết thấu hiểu vị trí và hoàn cảnh của đối phương, linh hoạt ứng phó với các vấn đề hoặc sự khác biệt trong quan điểm, từ đó xây dựng mối quan hệ giao tiếp hài hòa và hiệu quả.
Tự đánh giá	Học sinh phát triển năng lực tự chủ trong việc quản lý quá trình học tập. Thông qua việc nhận thức trình độ tiếng Nhật hiện tại của bản thân, thiết lập mục tiêu học tập để đạt được mục tiêu đề ra và thực hiện đánh giá, nhìn lại quá trình học tập hằng tuần.